

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: 3618/NHNN-CSTT

V/v tình hình ủy thác,
nhận ủy thác cho vay

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2011

Kính gửi:

- Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài
- Các ngân hàng liên doanh
- Các ngân hàng 100% vốn nước ngoài

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang nghiên cứu, xây dựng Thông tư quy định việc ủy thác, nhận ủy thác cho vay của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, thay thế Quyết định số 742/2002/QĐ-NHNN ngày 17/7/2002 của Thủ trưởng Cơ quan Ngân hàng Nhà nước. Để có cơ sở thực tế xây dựng Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề nghị các chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng 100% vốn nước ngoài (ngân hàng nước ngoài), ngân hàng liên doanh báo cáo một số nội dung như sau:

1. Tình hình thực tế về ủy thác, nhận ủy thác cho vay vốn của ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh trong thời gian qua:

1.1. Về hoạt động ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh nhận vốn ủy thác để cho vay (bên nhận ủy thác):

a) Những vấn đề ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh nhận vốn ủy thác để cho vay từ Chính phủ, tổ chức tín dụng, tổ chức khác và cá nhân trong nước:

- Cho đến tháng 4/2011, ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh đã nhận vốn ủy thác của tổ chức, cá nhân nào để cho vay? nêu tên cụ thể bên ủy thác, chẳng hạn: Chính phủ, tổ chức tín dụng (NHTM, công ty tài chính, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, ngân hàng liên doanh), chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tổ chức khác, cá nhân trong nước.

- Quy định cụ thể của ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh về điều kiện đối với bên ủy thác:

+ Đối với bên ủy thác là tổ chức thì bao gồm những điều kiện cụ thể nào? chẳng hạn: Mục đích ủy thác để thực hiện cho vay đối với các dự án đầu tư, thương mại sản xuất, kinh doanh cụ thể; bên ủy thác được pháp luật cho phép thực hiện hoạt động ủy thác?; có năng lực pháp luật dân sự, năng lực tài chính, năng lực chuyên môn về nghiệp vụ cho vay?...

+ Đối với bên ủy thác là cá nhân thì bao gồm những điều kiện cụ thể nào? chẳng hạn: Năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; các điều kiện khác áp dụng đối với tổ chức như nêu trên.

- Phương thức ủy thác:

- Ủy thác trọn gói tất cả các khâu trong quy trình cho vay: Thẩm định - giải ngân - thu hồi nợ gốc và lãi - phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro - nhận và xử lý tài sản bảo đảm?
 - Hoặc, ủy thác một số khâu trong quy trình cho vay, là những khâu nào?
 - Vốn nhận ủy thác bằng đồng Việt Nam hay ngoại tệ?
 - Các điều khoản chủ yếu của Hợp đồng ủy thác và nhận ủy thác được ký kết giữa các bên là gì? chặng hạn: Mục đích ủy thác, số vốn, phí ủy thác, lãi suất cho vay đối với khách hàng, trách nhiệm của các bên...
 - Hạch toán kế toán (nội bảng hoặc ngoại bảng) của ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh (Bên nhận ủy thác đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay từ nguồn vốn ủy thác.
 - Phân loại nợ, trích lập và xử lý rủi ro đối với dư nợ cho vay từ nguồn vốn ủy thác do ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh thực hiện hay do bên ủy thác thực hiện?
 - Phí ủy thác mà ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh được hưởng là bao nhiêu? Việc thoả thuận mức phí này dựa trên cơ sở nào?
 - Việc nhận tài sản bảo đảm tiền vay của khách hàng đối với số dư nợ vay từ nguồn vốn ủy thác: Bên ủy thác hay ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh cho vay nhận tài sản bảo đảm?
 - Rủi ro thực tế đã xảy ra đối với ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh nhận vốn ủy thác để cho vay trong thời gian qua: Các trường hợp rủi ro là gì? Nguyên nhân của từng trường hợp rủi ro? Các biện pháp ngăn ngừa rủi ro đối với ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh và việc bổ sung, chỉnh sửa cơ chế ủy thác và nhận ủy thác?

b) Những vấn đề ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh nhận ủy thác của các NHTM, tổ chức tài chính - tín dụng, tổ chức khác và cá nhân ở nước ngoài (nếu có): **Đề nghị báo cáo các nội dung tương tự như điểm a/1.1 trên đây.**

1.2. Về hoạt động ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh ủy thác vốn (bên ủy thác)

a) Những vấn đề ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh ủy thác vốn cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức khác ở trong nước để cho vay (**Đề nghị báo cáo các nội dung tương tự như điểm a/1.1 trên đây**): (1) Cho đến tháng 4/2011, ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh ủy thác cho tổ chức, cá nhân nào để cho vay? nếu tên cụ thể đơn vị nhận ủy thác; (2) Quy định cụ thể của ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh về điều kiện đối với bên nhận ủy thác của mình, nếu cụ thể các điều kiện?; (3) Phương thức ủy thác là ủy thác trọn gói và/hoặc ủy thác một số khâu của quy trình tín dụng: Thẩm định - giải ngân - thu hồi nợ gốc và lãi - phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro - nhận và xử lý tài sản bảo đảm; (4) Vốn ủy thác bằng đồng Việt Nam hay ngoại tệ?; (5) Nội dung

các điều khoản của hợp đồng ủy thác và nhận ủy thác; (6) Hạch toán kế toán của ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh đối với số vốn ủy thác, dư nợ cho vay đối với khách hàng từ vốn ủy thác; (7) Phân loại nợ, trích lập và xử lý dự phòng rủi ro tín dụng; Phí ủy thác; (8) Các trường hợp rủi ro đã xảy ra trên thực tế đối với hoạt động ủy thác là gì? Nguyên nhân và đề xuất biện pháp về việc chỉnh sửa và bổ sung quy định về ủy thác và nhận ủy thác cho vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Những vấn đề ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh ủy thác vốn cho các tổ chức tín dụng, tổ chức khác ở nước ngoài để cho vay (nếu có):
Đề nghị báo cáo các nội dung tương tự như điểm a/1.I trên đây.

2. Báo cáo một số số liệu về ủy thác, nhận ủy thác cho vay của ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh theo mẫu biểu gửi kèm công văn này.

Đề nghị quý Ngân hàng gửi báo cáo nêu trên cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ) *trước ngày 20/5/2011, theo địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội; điện thoại: 04.38246955; fax: 04.3824695, email: phongcstd@sbv.gov.vn.*

Kính mong sự hợp tác của quý Ngân hàng!

TL.THÔNG ĐỘC
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, Vụ CSTT.



NGUYỄN NGỌC BẢO

đơn vị báo cáo:.....

Biểu 1

BÁO CÁO DỰ NỢ CHO VAY BẰNG NGUỒN VỐN ỦY THÁC

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	30/4/2011
dự nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác			
đó:			
in theo thời hạn			
i hạn			
g, dài hạn			
in theo loại tiền			
)			
ai tệ			
in theo đối tượng ủy thác cho ngân hàng nước ngoài/ hàng liên doanh để cho vay			
ô chức, cá nhân trong nước			
g ty tài chính			
nợ			
lượng hợp đồng			
hút tín dụng (trừ công ty tài chính)			
nợ			
lượng hợp đồng			
th phái			
nợ			
lượng hợp đồng			
nhân			
nợ			
lượng hợp đồng			
ô chức, cá nhân nước ngoài			
n hàng mẹ			
nợ			
lượng hợp đồng			
NHTM			
nợ			
lượng hợp đồng			
hút tài chính			
nợ			
lượng hợp đồng			
hút khác			
nợ			
lượng hợp đồng			
nhân			
nợ			
lượng hợp đồng			

....., ngày tháng năm 2011

Lập biểu

Tổng giám đốc

ng dẫn lập biểu:

lượng hợp đồng là số lượng hợp đồng ủy thác đang còn hiệu lực đến thời điểm 31/12 các năm và 30/4/2011

Biểu 2

Tên đơn vị báo cáo:.....

BÁO CÁO DỰ NỢ CHO VAY ỦY THÁC

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010	30/4/2011
Tổng dư nợ ủy thác cho vay			
<i>Trong đó:</i>			
<i>1. Phân theo thời hạn</i>			
- Ngắn hạn			
- Trung, dài hạn			
<i>2. Phân theo loại tiền</i>			
- VND			
- Ngoại tệ			
<i>3. Phân theo đối tượng mà ngân hàng nước ngoài/ngân hàng liên doanh ủy thác</i>			
- Công ty tài chính			
+ Số dư			
+ Số lượng hợp đồng			
- Các TCTD (trừ NIITM)			
+ Số dư			
+ Số lượng hợp đồng			
- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài			
+ Số dư			
+ Số lượng hợp đồng			
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam			
+ Số dư			
+ Số lượng hợp đồng			
- Các tổ chức khác không phải là TCTD			
+ Số dư			
+ Số lượng hợp đồng			
- Các tổ chức nước ngoài (nếu có)			
+ Số dư			
+ Số lượng hợp đồng			

..... ngày tháng năm 2011

Lập biểu**Tổng giám đốc****Hướng dẫn lập biểu:**

- Số lượng hợp đồng là số lượng hợp đồng ủy thác đang còn hiệu lực đến thời điểm 31/12 các năm và 30/4/2011
- Báo cáo cụ thể tên của tổ chức khác không phải là TCTD mà ngân hàng nước ngoài/ngân hàng liên doanh ủy thá